

Số: ~~1314~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án "Nâng cao năng lực cho thanh thiếu niên tại huyện Quan Hóa - năm tài chính 2017" do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện chợ Phi chính phủ nước ngoài; căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP, ngày 01/3/2012 của Chính phủ Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông báo ngày 07/11/2016 của tổ chức Tầm nhìn thế giới về ngân sách tài trợ cho các chương trình, dự án của tổ chức Tầm nhìn Thế giới trong năm tài chính 2017 tại Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNgV ngày 03/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án "Nâng cao năng lực cho thanh thiếu niên tại huyện Quan Hóa - năm tài chính 2017" do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ, với những nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

Nâng cao năng lực cho thanh thiếu niên tại huyện Quan Hóa - năm tài chính 2017.

2. Cơ quan thực hiện:

- Phía địa phương: UBND huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Phía nhà tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam.

3. Địa điểm thực hiện:

Tại 04 xã: Phú Thanh, Nam Tiến, Thiên Phú, Hiền Chung, thuộc huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

4. Nguồn tài trợ:

Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Thụy Sĩ.

5. Tổ chức tài trợ

Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam tài trợ

6. Mục tiêu của dự án:

Cải thiện điều kiện kinh tế và an sinh của trẻ tại các xã dự án.

7. Các hoạt động chính của dự án:

(Kế hoạch hoạt động và chi tiết kinh phí dự án ban hành kèm theo Quyết định này).

8. Kinh phí dự án năm tài chính 2017 do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ: 36.077 USD *(Ba mươi sáu nghìn không trăm bảy bảy đô la Mỹ)*

Điều 2. Vật tư, hàng hoá, nhập khẩu hoặc mua trong nước từ nguồn tiền viện trợ của dự án được miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế VAT theo các Quy định hiện hành.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới phân công trách nhiệm các bên liên quan; chỉ đạo các phòng, ban liên quan của huyện và các xã dự án triển khai thực hiện chương trình; chỉ đạo các xã có dự án đóng góp kinh phí, vật tư đối ứng và công lao động tham gia dự án theo cam kết với tổ chức tài trợ; chịu trách nhiệm về quản lý chương trình trên địa bàn huyện; thực hiện các Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ theo đúng Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, đảm bảo kinh phí của dự án được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành.

2. Giao các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh quản lý dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao; đồng thời hỗ trợ Ban Quản lý chương trình huyện Quan Hóa thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Quan Hoá, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

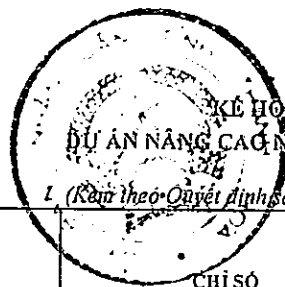
Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- UB Công tác PCPNN (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Tổ chức Tầm nhìn thế giới;
- Lưu: VT, CN, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2017
ĐU AN NANG CAO NANG LUC CHO THANH THIEU NIEN TẠI HUYEN QUAN HOA

L (Kèm theo Quyết định số: 1914 /QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

MÃ SỐ	MỤC TIÊU	CHỈ SỐ	QUÝ	Mục tiêu 6 tháng	Mục tiêu cả năm	Ngân sách	NGÂN SÁCH CHIA THEO CẤP HUYỆN VÀ XÃ					ĐÓNG GÓP CỦA ĐỊA PHƯƠNG
							Huyện	Nam Tiến	Thiên Phú	Hiển Chung	Phú Thanh	
Dự án Xây Dựng Năng Lực Cho Thanh Thiếu Niên - Mã dự án V203862												
Mục tiêu dự án	Cải thiện điều kiện kinh tế và an sinh của trẻ (tập trung vào trẻ từ 12-18 tuổi) và gia đình các em trên 4 xã huyện Quan Hóa	Tỷ lệ thanh thiếu niên (sau học nghề) có thu nhập bằng mức lương cơ bản trong sáu tháng qua.										
Kết quả 1.1	Nâng cao năng lực cho thanh thiếu niên (TTN) về phát triển kinh tế.	Tỷ lệ thanh thiếu niên được hỗ trợ tìm được việc làm trong 12 tháng				24,887						
		Tỷ lệ thanh thiếu niên được hỗ trợ khởi nghiệp trong 12 tháng										
Đầu ra 1.1.1	Thanh thiếu niên được trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết về sản xuất nông nghiệp thông qua việc hướng nghiệp và đào tạo nghề.	Số thanh thiếu niên được hướng nghiệp về sản xuất nông nghiệp		0	0	6,385						
		Số thanh thiếu niên được đào tạo nghề sản xuất nông nghiệp		25	25							
1.1.1.4	Đào tạo nghề nông nghiệp (Chăn nuôi lợn) cho thanh thiếu niên ngoài học đường trong 4 xã mục tiêu (bao gồm cả trẻ bảo trợ). Học phí: 20\$*25TTN= 500\$; Ăn nhẹ: 5\$*25TTN = 125\$; Áo: 60\$*25 = 1,500\$; VPP: 100\$, Đi lại: 10\$*25TTN= 250\$; Chi phí khai giảng và bế giảng: 350\$. Tổng: 2,825\$.	Số TTN ngoài học đường được hưởng lợi.	Q1	25	25	2,825						
1.1.1.5	Tổ chức các cuộc họp phản hồi mạng lưới hỗ trợ thanh thiếu niên. (Ăn: 25 Người x 8\$x5Lần = 1,000\$; Đi lại 25 Người x 7\$x5Lần = 850\$; VPP 100\$, Ăn nhẹ 100\$;Thuê phòng họp và máy chiếu: 100\$. Tổng: 2,150\$).	Số người tham gia	Q1.2	25	25	2,150	2,150					50
1.1.1.6	Tập huấn kiến thức thú y cho thanh thiếu niên sau khi học nghề chăn nuôi. (chi phí tư vấn và Đi lại: 80\$*3 khóa = 240\$, Trợ giảng: 50\$*3 khóa = 150\$; Áo: 67x10\$= 670\$, VPP, maket: 100\$, Ăn nhẹ: 150\$, thực hành: 50\$, thuê loa đài máy chiếu: 50\$ Tổng: 1,410\$)	Số người tham gia	Q2	67	67	1,410						

Đầu ra 1.1.2				Thanh thiếu niên được trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết về sản xuất phi nông nghiệp thông qua việc hướng nghiệp và đào tạo nghề.	Số thanh thiếu niên hoàn thành lớp học nghề phi nông nghiệp.		37	37	8.280						
1.1.2.4				Đào tạo nghề phi nông nghiệp cho thanh thiếu niên ngoài học đường.											2000
Việc 1				Chi trả cho các khóa đào tạo nghề đang thực hiện (Sửa xe máy, nấu ăn, hàn điện hàn hơi) cho 37 thanh thiếu niên ngoài học đường. Khóa 1: Khóa học bắt đầu từ tháng 7 và kết thúc vào tháng 10 và 12/2016. 1. Sửa xe máy: 6 TTNs*150\$ (Ăn, học phí, ở) =	Số thanh thiếu niên hưởng lợi.	Q1,2	37	37	7.770	7.770					2000
Việc 2				Hỗ trợ mạng lưới hỗ trợ TTN giám sát. Đi lại: 100\$/Lần x 3 Lần = 300\$; Ăn cho 7 người x 10\$/người = 70\$ x 3 Lần = 210\$. Tổng: 510\$	Số lần giám sát được thực hiện	Q1,2	2	1	510	510					
Đầu ra 1.1.3				Thanh thiếu niên được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề phi nông nghiệp thông qua các khóa đào tạo nghề, định hướng nghề.	Số TTN được hỗ trợ khởi nghiệp.	Số TTN được hỗ trợ khởi nghiệp.	37	37	10.222						
1.1.3.2				Tập huấn cho 107 TTN về kiến thức phát triển kinh doanh và khởi nghiệp. phí tư vấn và Đi lại: 70\$*4khóa = 280\$, trợ giảng 30\$*4khóa = 120\$; Ăn 80x8x2ngày=1,280\$. Tổng: 1,680\$	Số Thanh Thiếu niên được tập huấn	Q1	107	107	1.680	1.680					100
1	1	3	3	Thành lập nhóm sở thích cho TTN (Khuyến khích thanh thiếu niên thực hành tiết kiệm, luân chuyển vốn)											
Việc 1				Thành lập và duy trì các nhóm sở thích như nhóm chăn nuôi lợn, nhóm chăn nuôi bò, nhóm tiết kiệm (khuyến khích thanh thiếu niên thực hành tiết kiệm, quay vòng vốn). (phí tư vấn và Đi lại: 50\$*4 khóa = 200\$, Trợ giảng 30\$*4 = 120\$, Ăn: 20x4x4Lần=320\$, VPP: 150\$, Ăn nhẹ: 200\$, maket, thuế địa phương: 70\$; Tổng: 1,060\$)	Số thanh thiếu niên tham gia.	Q1,2	80	80	1.060	1.060					30

Việc 2	Thành lập và duy trì nhóm ASCA cho TTN tại 4 xã Tổ chức cuộc họp thành lập Facilitator fee: 2 người x 4 ngày x \$13 = \$42 Ăn: 100 người (bao gồm lãnh đạo xã) x \$5 = \$500 VPP: 4 Cuộc họp x \$18 = \$72 Công cụ sổ, máy tính và VPP cho 4 nhóm x \$50 = \$200 Chi phí (Ăn, Đi lại và vật dụng) cho giám sát hàng tháng của ban giám sát. 12 người/tháng x 3 tháng x \$13 = \$468 Tổng: \$1.282	Số nhóm ASCA được thành lập và duy trì	Q1,2	4	4	1.282							
1.1.3.4	Tổ chức thăm chéo giữa các TTN để chia sẻ kinh nghiệm trong khởi nghiệp. (thăm mô hình chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò). Ăn: 5\$x80x2Lần= 800\$, Đi lại: 2\$x80x2Lần=320\$, VPP: 80\$, Tổng: 1,200\$).	Số người tham gia	Q1,2	80	80	1.200	1.200						
1.1.3.5	Hỗ trợ lợn cho TTN khởi nghiệp. (25 TTNx 200\$ = 5,000\$).	Số người hưởng lợi	Q2	25	25	5.000	5.000						
Kết quả 1.2	Tăng cường kỹ năng sống, giá trị sống cho thanh thiếu niên	% thanh thiếu niên được tăng cường kỹ năng sống, giá trị sống		N/A	N/A	4.656							
Đầu ra 1.2.1	Thanh thiếu niên được trang bị kỹ năng sống, giá trị sống	Số thanh thiếu niên có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và giá trị sống		N/A	N/A	1.256							
		Số thanh thiếu niên được trang bị kiến thức về HIV/AIDS		100	100								
1.2.1.2	Tổ chức truyền thông về các chủ đề liên quan như HIV/AIDS cho TTN (trong và ngoài học đường). Ăn ban tổ chức: 8 Người*8\$*4Lần = 256\$. Thuê loa đài, maket 250\$*4Lần = 1,000\$. Tổng: 1,256\$	Số TTN tham gia	Q1	120	120	1.256							
Đầu ra 1.2.2	Nâng cao thực hành của thanh thiếu niên về kỹ năng sống, giá trị sống	Số thanh thiếu niên thể hiện thay đổi về kỹ năng sống và giá trị sống		N/A	N/A	3.400							
1.2.2.3	Tài liệu hóa các mô hình tốt. Chi phí thu thập thông tin: \$500) Chi phí thuê truyền hình quay phim, làm phim \$500	Số sự kiện được tổ chức	Q1,2	1	1	1.000	1.000						20

1.2.2.4	Tổ chức hội thảo chuyên gia cấp huyện và cấp xã. 1. Cấp huyện: Ăn 105*32 Người = 320\$; Đi lại 75*32 Người = 224\$; VPP = 100\$. Hậu cần = 100\$. Tổng: 744\$. 2. Cấp xã: Ăn 105*25 Người*4 hội thảo = 1.000\$; Đi lại 55*25 Người*4 hội thảo = 500\$; VPP = 56\$. Hậu cần = 100\$. Tổng: 1.700\$. Tổng: 1+2 = 2.400\$	Số người tham gia	Q1,2	132	132	2.400	720	420	420	420	420	20
	Chi phí quản lý dự án và chi phí gián tiếp					6.534						
TỔNG NGÂN SÁCH NTC 2017						36.077	0	0	0	0	0	2.000